

Số: 01/2022/QĐST-DS

B, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 172/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Vợ chồng ông **K' Y**, sinh năm 1979 và bà **Ka I**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 15, xã LT1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **K' Y S**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 15, xã LT1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Chị **Đa Mi Ka A**, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn 15, xã LT1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông K' Y bà Ka I, anh K' Y S, chị Đa Mi Ka A:** Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 231, thôn 1, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông K' Y bà Ka I có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị Kim N số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, không tính lãi suất phát sinh.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim N ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông K' Y bà Ka I 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 060647 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông K' D bà Ka R ngày 04/12/2013, đã chuyển nhượng mang tên ông K' Y bà Ka I.

Về án phí: Vợ chồng ông K' Y bà Ka I phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.000.000 đồng.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị Kim N được nhận lại số tiền 19.251.750 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004152 ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

